TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/ HNGĐ - ST
Ngày: 12/ 5/ 2023
V/v: " Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đình Tú – Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/ 2023/ QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm 1992 - Có mặt
Nơi cư trú: SN 45 Lê Ngọc Hân, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa,
Nơi ở hiện nay: SN 181 đường Nguyễn Tĩnh, Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa,

Bị đơn: Anh Lê Vh – Sinh năm 1987 - Vắng mặt
Nơi cư trú: 45 Lê Ngọc Hân, Phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa,
Hiện đang chấp hành án tại Đội 23 K2 xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Vh kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Vh phạm tội và bị Tòa án xử phạt tù chung thân. Hiện nay anh Vh đang chấp hành án tại trại giam Xuân Hà - Hà Tĩnh. Thời gian anh Vh đi chấp hành án tại trại giam thi thoảng chị có vào thăm, nhưng tình cảm ngày càng nhạt dần.

Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Vh thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vh.

Về con chung: Chị V và anh Vh có 01 con chung là cháu Lê Khánh Tùng – sinh ngày 30/01/2013.

Hiện nay cháu Tùng đang ở với chị V. Ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Vh cấp dưỡng tiền nuôi con chung..

Về tài sản và công nợ: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản khai bị đơn anh Lê Vh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vh cũng thống nhất anh và chị V kết hôn vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại SN 45 phố Lê Ngọc Hân, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Vh phạm tội phải đi chấp hành án phạt tù chung thân về tội " Giết người", nên dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách.

Nay anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là cháu Lê Khánh T – sinh ngày 30/01/2013. Do hiện nay anh đang phải chấp hành án, nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi con chung. Do đó anh đồng ý để cô V trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo yêu cầu của cô V.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh đang phải chấp hành án, nên anh không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng, anh đề nghị Tòa án không mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Kết quả thu thập chứng cứ và xác minh tại chính quyền địa phương: Chị V và anh Vh kết hôn với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa. Quá trình chung sống tại địa phương anh chị có sảy ra mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Đến tháng 4 năm 2014 anh Vh phạm tội phải đi chấp hành hình phạt tù. Còn chị V đã đem con về nhà mẹ đẻ ở. Nay chị V yêu cầu xin ly hôn với anh Vh thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện VKS:

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, và 83 của Luật HNGĐ . Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Vh.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Vh có 01 con chung là cháu Lê Khánh T – sinh ngày 30/01/2013.

Ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Vh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Vh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thanh Hóa, là thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Vh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vh.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Vh và chị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do anh Vh phạm tội phải đi chấp hành án phạt tù, nên dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Vh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị V không còn, nên nay chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Vh.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Vh có 01 con chung là Lê Khánh T – sinh ngày 30/01/2013.

Hiện nay cháu đang ở với chị V. Ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Vh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Vh cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị V là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với điều kiện thực tế. Do đó HĐXX căn cứ vào Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng Lê Khánh Tùng – sinh ngày 30/01/2013. Anh Vh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị V.

Anh Vh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở;

[4] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Vh.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Vh có 01 con chung là cháu Lê Khánh T – sinh ngày 30/01/2013.

Ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khánh T – sinh ngày 30/01/2013. Anh Lê Vh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung,

Anh Lê Vh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở;

3. Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí*:* Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002445 ngày 28/10/ 2022 của Chi cục THADS thành phố Thanh Hoá (Chị V đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Vh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TP Thanh Hoá;
- UBND p. Ngọc Trạo, TPTH;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

1. Ông Trịnh Xuân Tính

Lê Thị Hương

2. Ông Lê Văn Tú